

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN Đ

TỈNH BẠC LIÊU

Bản án số: 22/2022/DS-ST

Ngày 28-02-2022

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kiều Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Đồng Lực

Ông Nguyễn Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 313/2021/TLST-DS, ngày 06 tháng 12 năm 2021, về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: Số 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thanh D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 1986 (theo văn bản ủy quyền ngày 25/11/2021).

Địa chỉ: Số 2/09A, khóm 6, phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Anh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 21/01/2022.

- Bị đơn: Chị Khru Hồng T, sinh năm 1978, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/11/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S là Anh Nguyễn Hữu P (sau đây gọi là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 12/01/2019, Chị Khuru Hồng T có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng tín dụng LD1901200412 ngày 12/01/2019. Căn cứ thu nhập của Chị Khuru Hồng T, ngày 12/01/2019, Ngân hàng đã đồng ý giải ngân với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 20.8%/năm; thời hạn vay 36 tháng thời hạn trả hết nợ 12/01/2022.

Sau khi giải ngân, Chị Khuru Hồng T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 50.000.000 đồng đã rút một lần.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân 12/01/2019 đến ngày 17/11/2021, chị Thúy đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là: 47.778.487 đồng (trong đó: vốn 31.924.000 đồng, lãi: 15.845.487 đồng), Chị Khuru Hồng T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 15/01/2021 Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Bạc Liêu đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 17/11/2021, Chị Khuru Hồng T còn nợ số tiền 23.348.630 đồng (trong đó nợ gốc 18.076.000 đồng, lãi trong hạn 3.629.089 đồng và lãi quá hạn 1.643.541 đồng).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và yêu cầu Chị Khuru Hồng T có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để Chị Khuru Hồng T trả nợ, tuy nhiên Chị Khuru Hồng T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng cho vay đã ký. Nên Ngân hàng yêu cầu Chị Khuru Hồng T trả cho ngân hàng số tiền 23.348.630 đồng (trong đó nợ gốc 18.076.000 đồng, lãi trong hạn 3.629.089 đồng và lãi quá hạn 1.643.541 đồng) và Chị Khuru Hồng T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Đối với bị đơn Chị Khuru Hồng T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như triệu tập chị Thúy tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng chị Thúy vắng mặt không rõ lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định pháp luật trong thời gian xét xử và tại phiên tòa.

Việc chấp hành pháp luật đương sự: Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật

tổ tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn thực hiện không đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 26, 35, 39, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, buộc Chị Khuru Hồng T trả cho Ngân hàng số tiền 23.348.630 đồng (trong đó nợ gốc 18.076.000 đồng, lãi trong hạn 3.629.089 đồng và lãi quá hạn 1.643.541 đồng) (tính đến ngày 17/11/2021) và chị Thúy có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 18/11/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch chị Thúy phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Ngân hàng TMCP S yêu cầu Chị Khuru Hồng T trả tiền vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc tranh chấp hợp đồng dân sự.

[1.2]. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn Chị Khuru Hồng T, chị Thúy cư trú tại: Ấp H, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

[1.3]. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Anh Nguyễn Hữu P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và Chị Khuru Hồng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, xử vắng mặt Anh P và chị Thúy.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S yêu cầu Chị Khuru Hồng T trả nợ gốc 18.076.000 đồng, lãi trong hạn 3.629.089 đồng và lãi quá hạn 1.643.541 đồng) (tính đến ngày 17/11/2021), tổng cộng 23.348.630 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại hợp đồng tín dụng số LD1901200412 ngày 12/01/2019, ngân hàng phê duyệt ngày 12/01/2019, thể hiện Chị Khuru Hồng T vay của ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 12/01/2019 đến 12/01/2022), lãi suất 20,8%/năm, số tiền góp 01 kỳ là 1.388.000 đồng (gồm vốn gốc và tiền lãi) vào ngày 14/02/2019; hình thức thanh toán: Góp hàng tháng; hình thức bảo đảm nợ vay: Tín chấp không tài sản đảm bảo.

Sau khi vay tiền thì Chị Khuru Hồng T thanh toán từ ngày 12/01/2019 đến ngày 17/11/2021, chị Thúy đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là: 47.778.487 đồng (trong đó: vốn 31.924.000 đồng, lãi: 15.845.487 đồng), Chị Khuru Hồng T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 15/01/2021 Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Bạc Liêu đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Như vậy, Chị Khuru Hồng T thiếu nợ gốc nợ gốc 18.076.000 đồng, lãi trong hạn 3.629.089 đồng và lãi quá hạn 1.643.541 đồng (tính đến ngày 17/11/2021), tổng cộng 23.348.630 đồng.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy: Do Chị Khuru Hồng T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký. Căn cứ các điều 463, 466 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng về việc yêu chị Thúy trả số tiền nợ gốc nợ gốc 18.076.000 đồng, lãi trong hạn 3.629.089 đồng và lãi quá hạn 1.643.541 đồng (tính đến ngày 17/11/2021), tổng cộng 23.348.630 đồng và trả lãi phát sinh tính từ ngày 18/11/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tính dụng đã ký.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S nên Chị Khuru Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với Chị Khuru Hồng T.

- Buộc Chị Khuru Hồng T trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc 18.076.000 đồng, lãi trong hạn 3.629.089 đồng và lãi quá hạn 1.643.541 đồng) (tính đến ngày 17/11/2021), tổng cộng 23.348.630 đồng (Hai mươi ba triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi đồng).

- Buộc Chị Khuru Hồng T phải trả cho Ngân hàng TMCP S tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng LD1901200412 ngày 12/01/2019, từ ngày 18/11/2021 cho đến khi trả xong nợ cho ngân hàng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc Chị Khuru Hồng T phải chịu số tiền 1.167.431 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm ba mươi một đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí. Ngân hàng TMCP S đã nộp tạm ứng án phí số tiền 583.000 đồng theo biên lai thu số 0001898 ngày 06/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (do anh Lê Nhật Duy nộp thay) được hoàn lại 583.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP S và Chị Khuru Hồng T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Kiều Diễm